TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

KÌ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN
NĂM 2024 - LẦN 2
BÀI THI MÔN 1: Môn Văn chung
GỢI Ý - THANG ĐIỂM
(Gồm có 03 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	**a.**	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	**0.5**
	b.	Có thể hiểu câu văn như sau: - Vì thời gian công bằng, ai cũng có lượng thời gian như nhau nên nếu chúng ta hài lòng, chấp nhận đó là lẽ tất nhiên mà không có sự nỗ lực, cố gắng để khiến thời gian của mình trở nên ý nghĩa, có ích thì ta mãi mãi đi sau người khác một khoảng rất xa. -> Mỗi chúng ta cần biết trân trọng và sử dụng thời gian hiệu quả, có ý nghĩa.	**0.5**
	c.	Thí sinh có thể lựa chọn một trong hai biện pháp tu từ sau: ***** Biện pháp tu từ liệt kê: *Từ xe đạp lên xe máy, từ ô tô rồi máy bay, từ điện thoại "cục gạch" tới smartphone thế hệ mới, chiếc máy giặt giặt nhanh hơn, máy tính bàn lên máy tính xách tay, ti vi thường tới ti vi tinh thể lỏng, thư tay đến thư điện tử, ngân hàng tới bitcoin (tiền tệ kĩ thuật số phân cấp), đồ ăn nhanh, thực phẩm đóng gói đến thuốc men và cả các chương trình giải trí, tin tức; nhanh hơn, siêu việt hơn, thông minh hơn, giúp con người tiết kiệm thời gian và công sức…* **(0.25)** - Hiệu quả: + Giúp cho cách diễn đạt trở nên hấp dẫn, tác động mạnh mẽ đến người đọc. **(0.25)** + Trình bày những dẫn chứng thể hiện sự thay đổi của cuộc sống theo chiều hướng hiện đại, tiện ích một cách phong phú, đa dạng, trên nhiều lĩnh vực; góp phần làm sáng tỏ, tưởng minh nội dung chính của luận điểm trong đoạn văn: các phát minh mới đó đều hướng đến việc giúp con người tiết kiệm thời gian. **(0.5)** ***** Biện pháp tu từ điệp cấu trúc: *"từ…lên/ rồi/ tới…"* hoặc *"…tới/đến…"***(0.25)** - Hiệu quả: + Giúp cho cách diễn đạt trở nên giàu nhịp điệu, gây ấn tượng với người đọc, liên kết các vế trong câu văn thành một chỉnh thể thống nhất. **(0.25)** + Giúp nhấn mạnh sự phát triển, tiến bộ, tiện lợi của đời sống từ thô sơ đến hiện đại, biểu hiện cụ thể ở mọi lĩnh vực trong cuộc sống. **(0.5)**	**1.0**
	d.	**Đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: Chúng ta nên làm gì để sử dụng thời gian của mình một cách ý nghĩa?**	**2.0**
		**Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*	0.25

		Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp…	
		**Xác định đúng vấn đề cần nghị luận* Chúng ta nên làm gì để sử dụng thời gian của mình một cách ý nghĩa?	0.25
		**Triển khai vấn đề nghị luận* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ những cách thức, giải pháp chúng ta có thể làm để kéo dài thời gian sống ý nghĩa của mình. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Sử dụng thời gian của mình một cách có ý nghĩa là phân bổ thời gian hợp lí, khoa học, không lãng phí,… - Một số cách thức, giải pháp chúng ta nên làm để sử dụng thời gian của mình một cách ý nghĩa: + Xây dựng kế hoạch sống; kế hoạch học tập, làm việc; kế hoạch giải trí, thư giãn một cách khoa học, cân bằng, phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh, mục tiêu. Đồng thời phải nỗ lực, quyết tâm thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. + Sống hết mình và nhiệt huyết với những khoảnh khắc ở thực tại, trân trọng những khoảng thời gian bên cạnh người thân yêu, tìm kiếm và hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc đời. + Không lãng phí thời gian quý báu của mình vào những hoạt động tiêu khiển vô bổ (chơi game, sử dụng mạng xã hội,… quá nhiều) rồi làm mọi việc một cách qua loa, hời hợt, vội vã hoặc dành phần lớn thời gian để nghỉ ngơi, hưởng thụ. + … - Thí sinh lựa chọn dẫn chứng thực tế phù hợp để làm sáng tỏ quan điểm của bản thân.	1.0
		**Chính tả, ngữ pháp* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		**Sáng tạo* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2		***Cảm nhận vẻ đẹp đoạn thơ trong bài "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải***	**6.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* tổng kết lại vấn đề.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vẻ đẹp của đoạn thơ trong bài *"Mùa xuân nho nhỏ"* của Thanh Hải.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	

	Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
	**Giới thiệu khái quát về tác giả Thanh Hải, tác phẩm "Mùa xuân nho nhỏ" và đoạn trích.*	0.5
	**Cảm nhận vẻ đẹp đoạn thơ:* - Vẻ đẹp nội dung: + Vẻ đẹp của đất nước, con người trong mùa xuân (2 khổ thơ đầu): Hình ảnh người chiến sĩ, người nông dân hiện lên trong mùa xuân của đất nước, biểu trưng cho hai nhiệm vụ chiến đấu, lao động xây dựng đất nước và chính những con người ấy đã góp phần làm nên mùa xuân của đất nước; hình ảnh đất nước được đặt trong chiều dài lịch sử với bao vất vả gian lao nhưng vẫn vững vàng, bền bỉ vươn lên phía trước, vẫn rạng ngời "như vì sao". ➔ Bộc lộ niềm tự hào về con người, đất nước và niềm tin vào tương lai của đất nước. + Vẻ đẹp của khát vọng hòa nhập, cống hiến (2 khổ thơ sau): Nhà thơ nguyện làm một con chim mang đến tiếng hót, một cành hoa tỏa hương thơm, một nốt nhạc trầm tô điểm cho cuộc đời chung; một "mùa xuân nho nhỏ" góp phần làm nên mùa xuân lớn của đất nước. Hình ảnh thơ mang vẻ đẹp bình dị, khiêm nhường cùng cách cống hiến "lặng lẽ" thể hiện tâm niệm chân thành, tha thiết của nhà thơ. - Vẻ đẹp nghệ thuật: + Thể thơ 5 chữ. + Mạch cảm xúc từ mùa xuân của đất nước sang ước nguyện góp vào mùa xuân chung của cuộc đời. + Cấu trúc song hành trong 2 khổ thơ đầu. + Từ ngữ giản dị, nhiều từ láy giàu sức gợi; hình ảnh chọn lọc, sáng tạo, mang tính tượng trưng ("lộc", "vì sao", "mùa xuân nho nhỏ"…). + Các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, so sánh…). + Giọng điệu biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn thơ.	4.5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25